|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |
| --- |
| **UBND HUYỆN LONG ĐIỀN MA TRẬN KT HK II –NH: 2022 – 2023** **MÔN: SINH– LỚP 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |
|  |
| **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao**  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Chương II:****Hệ sinh thái** |  |  | Viết sơ đồ chuỗi thức ăn (Chỉ rõ sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, SV phân giải) |  |  |
| Số câu hỏi |  |  |  |  |  | **1****(4)** |  |  | **1** |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 1đ |  |  | **1đ****(10%)** |
| **2. Chương III:****Con người, dân số và môi trường** | - Biết nguyên nhân gây suy thoái môi trường do hoạt động của con người.- Biết nguyên nhân gây cháy nhiều khu rừng thời nguyên thuỷ.- Biết nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.- Biết biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường | - Giải thích được nguyên nhân của ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật sau khi ăn rau, quả. | -Liên hệ ở địa phương có những hoạt động nào của con người gây ô nhiễm môi trường.  |  |  |
| Số câu hỏi | 3(1;2;3) | **1****(1)** |  | **1****(2)** |  | **1****(5)** |  |  | **6** |
| Số điểm | 1,5đ | **1đ** |  | **1,5đ** |  | **1đ** |  |  | **5đ****(50%)** |
| **3. Chương IV:** **Bảo vệ môi trường** | - Biết tài nguyên tái sinh.- Biết tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.- Biết các phương thức sử dụng tài nguyên rừng. | - Vì sao cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên |  | - Mỗi HS cần làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên. |  |
| Số câu hỏi | 3(4;5;6) |  |  | **1****(3)** |  |  |  | **1****(6)** | **5** |
| Số điểm | 1,5đ |  |  | **1,5đ** |  |  |  | **1đ** | **4đ****(40%)** |
| **Tổng số các câu** | **7** | **2** | **2** | **1** | **12** |
| **Tổng số điểm** | **4đ****(40%)** | **3đ****(30%** | **2đ****(20%)** | **1đ****10%** | **10đ****(100%)** |

**CHÍNH THỨC**

**UBND HUYỆN LONG ĐIỀN**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HKII- NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**MÔN: SINH HỌC 9**

Thời gian: 45 phút

(không tính thời gian phát đề)

**I/.TRẮC NGHIỆM:** (3điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất:

**Câu 1:** Tác động lớn nhất của con người tới môi trường tự nhiên là

A. phá hủy thảm thực vật, gây ra nhiều hậu quả xấu. C. chăn thả gia súc.

B. cải tạo tự nhiên làm mất cân bằng sinh thái. D. săn bắt động vật hoang dã.

**Câu 2:** Nguyên nhân gây cháy nhiều khu rừng thời nguyên thuỷ là do

A. con người dùng lửa để lấy ánh sáng. B. con người dùng lửa để nấu nướng thức ăn .

C. con người dùng lửa sưởi ấm. D. con người đốt lửa dồn thú dữ vào các hố sâu để bắt.

**Câu 3**:Nguyên nhân ô nhiễm không khí là do

A. săn bắt bừa bãi, vô tổ chức. B. các chất thải từ thực vật phân huỷ.

C. đốn rừng để lấy đất canh tác. D. các chất khí thải do đốt cháy nhiên liệu.

**Câu 4:** Những dạng tài nguyên khi sử dụng hợp lí sẽ có điều kiện phát triển phục hồi gọi là

A. tài nguyên sinh vật. B. tài nguyên tái sinh.

C. tài nguyên không tái sinh. D. tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

**Câu 5:** Những nguồn năng lượng như: năng lượng gió, năng lượng mặt trời… thuộc dạng tài nguyên thiên nhiên nào?

A. Tài nguyên tái sinh. B. Tài nguyên không tái sinh.

C. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu. D. Tài nguyên sinh vật.

**Câu 6:** Để góp phần bảo vệ rừng, chúng ta không nên làm gì?

A. Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ rừng.

B. Tiếp tục trồng cây gây rừng, chăm sóc rừng hiện có.

C. Kết hợp khai thác hợp lí và trồng rừng.

D. Khai thác và sử dụng nhiều cây rừng hơn.

**II/TỰ LUẬN**: (7,0 điểm)

**Câu 1:** (1 điểm) Nêu biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường?

**Câu 2:** (1,5 điểm) Giải thích nguyên nhân của ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật sau khi ăn rau, quả?

**Câu 3:**(1,5 điểm) Vì sao cần phải sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ?

**Câu 4:** (1 điểm) Có các sinh vật: cây cỏ, sâu, chuột, hươu, hổ, cầy, đại bàng, bọ ngựa, rắn, vi sinh vật. Hãy viết 1 chuỗi thức ăn (có ít nhất 4 mắt xích và phải có vi sinh vật) và xác định các thành phần trong chuỗi thức ăn.

**Câu 5:** (1 điểm) Ở địa phương em có những hoạt động nào của con người gây ô nhiễm môi trường?

**Câu 6:** (1 điểm) Mỗi HS cần làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên?

-----Hết-----

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN LONG ĐIỀN** | **HD CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HKII****NĂM HỌC: 2022 – 2023****MÔN: SINH HỌC 9** Thời gian: 45 phút  |

**MÃ ĐỀ 01**

**I/.TRẮC NGHIỆM:** (3điểm) Mỗi câu đúng 0,5đ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **D** | **B** | **C** | **D** |

**II/ TỰ LUẬN :** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***Câu 1******(1đ)*** | - Sử dụng năng lượng sạch không gây ô nhiễm môi trường.- Xử lí chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt.- Xây dựng nhiều công viên cây xanh.- Cần tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống ô nhiễm môi trường. | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| ***Câu 2*** ***(1,5đ)*** | - Người trồng rau sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng cách như: dùng quá liều lượng, dùng sai loại thuốc, thuốc không đảm bảo chất lượng hoặc không tuân thủ quy định về thời gian thu hoạch… | 1,5đ  |
| ***Câu 3******(1,5đ)*** | Tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận, chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm và hợp lí, vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên của xã hội hiện tại, vừa đảm bảo duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên cho các thế hệ mai sau. | 1,5đ |
| ***Câu 4******(1đ)*** | Cây cỏ → Sâu → Cầy → Đại bàng→ Vi sinh vậtCác thành phần: sinh vật sản xuất: cây cỏ; sinh vật tiêu thụ: sâu, cầy, đại bàng; sinh vật phân giải: vi sinh vật(Hs có thể ghi chuỗi khác) | 0,5đ0,5đ |
| ***Câu 5******(1 đ)*** | - Đốt cháy nhiên liệu trong sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, hoạt động giao thông.- Ô nhiễm do hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.- Ô nhiễm do các chất thải sinh hoạt.- Ô nhiễm do các sinh vật gây bệnh | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| ***Câu 6******(1 đ)*** | - Chăm sóc, trồng thêm cây xanh giúp cho không khí thêm trong lành- Thường xuyên dọn vệ sinh trường lớp,làng xóm làm giảm ô nhiễm môi trường.- Không vứt, xả rác bừa bãi.- Tận dụng những thứ có thể tái chế như cốc nhựa, giấy, ... . | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |